

VT, ngày 15 tháng 7 năm 2021

Số: 23/2021/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Trọng B**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Tổ 15C, khu 2B, phường NT, thành phố VT, tỉnh PT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Hồ Văn P**, sinh năm 1978;

Nơi công tác: Công ty Luật TNHH H L, Đoàn Luật sư tỉnh PT;

(Theo văn bản ủy quyền ngày 19/5/2021).

*** Bị đơn:** Anh **Phan Tiến Đ**, sinh năm 1985;

Và vợ là chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ 8, Tân An, phường Tân Dân, thành phố VT, tỉnh PT.

- *Đại diện theo ủy quyền:* Anh **Phạm Tiến Đ**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 8, Tân An, phường TD, thành phố VT, tỉnh PT.

(Chị T ủy quyền cho anh Đ, theo văn bản ủy quyền ngày 08/7/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về nghĩa vụ trả nợ:** Vợ chồng anh Phan Tiến Đ và chị Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Trọng B số tiền vay gốc là: 1.200.000.000 đồng (Theo giấy vay tiền ngày 09/11/2018 và ngày 09/5/2020) và tiền lãi suất thỏa thuận với mức là 1%/tháng và lãi suất nợ quá hạn với mức là 1,5%/tháng, với tổng số tiền lãi tính đến ngày 08/7/2021 là: 273.000.000 đồng (làm tròn); Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.473.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm bảy mươi ba

triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật nếu vợ chồng anh Đ, chị T không trả được hoặc trả không đầy đủ số tiền nêu trên cho anh B thì vợ chồng anh Đ, chị T phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* Về án phí: Vợ chồng anh Đ, chị T chịu nộp cả 28.095.000 đồng (*Hai mươi tám triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn Trọng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*); Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000373 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND TP.VT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyến